TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **473**/2026/DS-PT
Ngày: 14-8-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quản

Ông Phạm Thái Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:*** Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng – cơ sở 1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2026/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2026/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 509/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 436/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thùy T, sinh năm 1983; Địa chỉ: I L, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng;

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1989 và ông Phạm S, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: E đường số B, tổ A, thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phạm Thị Ngọc H: Ông Lê Hồng K, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Giấy uỷ quyền được Văn phòng C chứng nhận số công chứng 4387/2026/CCGD ngày 10/8/2026).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H.

Tại phiên tòa có mặt bà Dương Thùy T và ông Lê Hồng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2025, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do bà Dương Thùy T và bà Phạm Thị Ngọc H có mối quan hệ quen biết nhau nên bà Dương Thùy T cho bà Phạm Thị Ngọc H vay tiền hai lần: Lần 1: vào ngày 13/11/2018, bà T cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để đầu tư mở quán café. Đối với lần vay này, bà H có viết giấy vay tiền nhưng không ký tên. Lần 2, vào 01/7/2022, bà T cho bà H vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay để mở rộng quán café, hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng. Bà H hứa khi nào bà T cần tiền sẽ trả. Đối với khoản vay 70.000.000 đồng, bà H đã trả được tiền lãi từ ngày vay đến hết năm 2023 thì không trả nữa, còn tiền gốc thì chưa trả. Hình thức trả lãi là trả bằng tiền mặt, không lập giấy tờ gì.

Ngày 06/3/2026, bà Dương Thùy T có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 100.000.000 đồng ngày 13/11/2018, rút yêu cầu cả gốc và lãi. Ngày 27/3/2026, nguyên đơn tiếp tục xin rút yêu cấu đối với lãi suất của khoản vay 70.000.000đồng.

Nay bà Dương Thùy T yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H phải liên đới cùng chồng là ông Phạm S phải trả số tiền nợ vay là 70.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H và ông Phạm S đã được Tòa án khu vực A-Lâm Đồng tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến, tài liệu chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án, cũng không tham gia làm việc và tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2026/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 217, 218, 219, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự; Khoản 20 Điều 3, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Phạm Thị Ngọc H và ông Phạm S phải trả số tiền nợ vay 100.000.000 đồng của khoản vay ngày 13/11/2018.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ

trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định ông Phạm S là đồng bị đơn trong vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2025 của TAND khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phạm S phải có nghĩa vụ liên đới với bà Phạm Thị Ngọc H trả nợ.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Phạm Thị Ngọc H phải trả cho bà Dương Thùy T số tiền 70.000.000 đồng tiền cho vay gốc (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Dương Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu lãi suất theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên các quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, bà Phạm Thị Ngọc H có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 30/2026/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Dương Thùy T không rút đơn khởi kiện. Bị đơn vắng mặt, có ông Lê Hồng K là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Phạm Thị Hà T1 không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Lê Hồng K là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H cung cấp đơn kháng cáo bổ sung ghi ngày 14/5/2026 của bà Phạm Thị Ngọc H và trình bày bà Phạm Thị Ngọc H thừa nhận có vay của bà T1 số tiền 70.000.000đồng theo giấy vay tiền ghi ngày 01/7/2022 do bà T1 cung cấp, tuy nhiên bà H đã trả cho bà T1 tiền lãi của số tiền vay 70.000.000đồng từ tháng 8/2022 đến đầu năm 2024 mỗi tháng 2.100.000đồng. Từ ngày 27/01/2024 đến 27/11/2024 bà H trả góp hàng tháng cho bà T1 với số tiền 3.600.000đồng/tháng, tổng cộng là 39.600.000đồng, số tiền lãi của số nợ còn lại bà H vẫn trả đều cho bà T1 đến giữa năm 2025 mỗi tháng 910.000đồng trả trực tiếp cho bà T1 không ghi giấy tờ. Từ ngày 27/11/2024 đến nay bà H không tiếp tục trả gốc cho bà T1. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, bà H chỉ chấp nhận trả bà T1 số tiền gốc 30.400.000đồng và mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày bà T1 có đơn khởi kiện là ngày 30.9.2025 đến nay theo quy định.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc H. Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc H kháng cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền của bà H có mặt; bị đơn ông Phạm S vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Sử .

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, bà Dương Thùy T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H và ông Phạm Sử T2 cho bà 02 khoản vay gồm khoản vay 100.000.000đồng theo giấy vay tiền ghi ngày 13/11/2018 và tiền lãi phát sinh; khoản vay 70.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 01/7/2022 và tiền lãi phát sinh. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh nên Toà án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay 100.000.000 đồng, các đương sự đều không kháng cáo với nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Bà Phạm Thị Ngọc H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên buộc bà H phải trả cho bà T số tiền gốc 30.400.000 đồng và mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày bà T có đơn khởi kiện là ngày 30/9/2025 đến nay theo quy định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ vào giấy viết tay đề ngày 01/7/2022 do nguyên đơn cung cấp có nội dung thể hiện "Ngày 01/7/2022, H mượn c T 70.000.000 (Bảy mươi triệu)…" giấy có chữ ký và ghi rõ họ tên "Phạm Thị Ngọc H" và nội dung "khi nào trả tiền đủ thì trả giấy". Đồng thời tại đơn kháng cáo bổ sung ghi ngày 14/5/2026 của bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H và trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của bà H tại phiên toà phúc thẩm cũng thừa nhận bà Phạm Thị Ngọc H có vay của bà T số tiền 70.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 01/7/2022. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Về việc trả nợ gốc: Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H cho rằng bà H đã trả cho bà T tiền gốc của số tiền vay 70.000.000đồng kể từ ngày 27/01/2024 đến 27/11/2024 mỗi tháng 3.600.000đồng theo các chứng từ giao dịch từ số tài khoản của bà Phạm Thị Ngọc H số 108876296255 tại Ngân hàng TMCP C1 chuyển đến số tài khoản của bà Dương Thùy T số 4813205272879 tại Ngân hàng N, cụ thể vào các ngày 27/01/2024; 27/02/2024; 29/3/2024, 28/4/2024, 29/5/2024, 28/6/2024; 28/7/2024, 27/8/2024, 27/9/2024 27/10/2024, 27/11/2024, tổng cộng 39.600.000đồng. Tuy nhiên, bà Dương Thùy T không thừa nhận việc bà H đã trả tiền gốc của khoản vay 70.000.000đồng nêu trên mà cho rằng ngoài khoản vay ngày 01/7/2022 thì bà T còn cho bà H vay các khoản vay khác, đối với số tiền 3.600.000đồng/tháng bà H chuyển khoản như trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của bà H tại phiên toà phúc thẩm bà T xác nhận đây là số tiền bà H đã trả gốc và lãi cho bà T đối với các khoản vay năm 2023 và năm 2024 mà bà H đã vay của bà với số tiền tổng cộng 45.000.000đồng, bà T cung cấp thông tin bà T đã chuyển khoản cho bà H vay vào ngày 28/7/2023 bà T chuyển khoản 30.000.000đồng; ngày 15/8/2023 bà T chuyển khoản 10.000.000đồng và ngày 09/8/2024 bà T chuyển khoản 15.000.000đồng, có thông tin chuyển khoản và trao đổi giữa bà H và bà T về số nợ này, đồng thời bà T xác nhận đến nay các khoản vay năm 2023, 2024 bà H đã thanh toán xong. Ông Lê Hồng K cho rằng ngoài cho bà H vay thì bà T còn cho các chị em, người thân của bà H vay nên không đủ căn cứ cho rằng ngoài khoản vay 70.000.000đồng bà T còn cho bà H vay khoản vay khác như thông tin bà T cung cấp tại phiên toà.

Hội đồng xét xử xét thấy, các thông tin giao dịch chuyển khoản tại các "Giấy báo nợ" được Ngân hàng TMCP C1 –Chi nhánh B1-Phòng G xác nhận do người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H cung cấp tại phiên toà phúc thẩm thể hiện thông tin bà H chuyển khoản cho bà T từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 11 năm 2024 mỗi tháng 3.600.000đồng, nhưng chỉ có thông tin "PHAM THI NGOC HA chuyen tien" mà không có thông tin bà H chuyển khoản tiền gì, trả gốc hay trả lãi cho khoản vay cụ thể nào. Bà T cũng không thừa nhận số tiền trên là bà H trả cho khoản vay 70.000.000đồng ngày 01/7/2022, đồng thời bà T cung cấp thông tin năm 2023, 2024 bà T vẫn tiếp tục chuyển tiền cho bà H. Ngoài tài liệu nêu trên, người đại diện theo uỷ quyền của bà H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho việc bà H trả tiền cho khoản vay 70.000.000đồng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận bà H đã trả cho bà T số tiền gốc 39.600.000đồng của khoản vay 70.000.000đồng.

[2.4] Về việc trả tiền lãi của khoản vay 70.000.000đồng: Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bà H trình bày bà H đã trả cho bà T tiền lãi của số tiền vay 70.000.000đồng, mức lãi suất theo thoả thuận 3%/tháng, trả từ tháng 8/2022 đến đầu năm 2024 mỗi tháng 2.100.000đồng. Từ ngày 27/01/2024 đến 27/11/2024 bà H trả góp hàng tháng cho bà T với số tiền 3.600.000đồng/tháng, tổng cộng là 39.600.000đồng, số tiền lãi của số nợ còn lại bà H vẫn trả đều cho bà T đến giữa năm 2025 mỗi tháng 910.000 đồng trả trực

tiếp cho bà T nhưng không ghi giấy tờ nên không có tài liệu chứng minh. Bà T xác nhận bà có nhận tiền lãi bằng tiền mặt của bà H từ tháng 8/2022, tuy nhiên bà H trả lãi chưa đầy đủ và bà T trình bày không nhớ bà H đã trả tiền lãi của khoản vay 70.000.000đồng chính xác tổng cộng là bao nhiêu tiền. Mặt khác, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 70.000.000đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy do các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị đơn bà H đã trả lãi cho nguyên đơn cụ thể bao nhiêu tiền, đồng thời nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi của khoản vay 70.000.000đồng, do đó Toà án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết về tiền lãi là có căn cứ.

[3] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H đã được Toà án cấp sơ thẩm thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại cấp phúc thẩm, những tài liệu và trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của bà H không đủ căn cứ để chứng minh được việc bà H đã thanh toán tiền gốc cho bà T số tiền 39.600.000đồng của khoản vay 70.000.000đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và tuyên buộc bà Phạm Thị Ngọc H phải trả cho bà Dương Thùy T số tiền nợ gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2026/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 217, 218, 219, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 20 Điều 3, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Phạm Thị Ngọc H và ông Phạm S phải trả số tiền nợ vay 100.000.000 đồng của khoản vay ngày 13/11/2018.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Phạm S phải có nghĩa vụ liên đới với bà Phạm Thị Ngọc H trả nợ.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Phạm Thị Ngọc H phải trả cho bà Dương Thùy T số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng hoặc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 –Lâm Đồng.

Trả lại cho bà Dương Thùy T số tiền 7.111.000 (bảy triệu một trăm mười một nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003664 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009725 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2026).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND khu vực 17-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 17-Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy Tiên